

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Doãn

Ông Nguyễn Văn Thư

Căn cứ vào các Điều 213, Điều 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm b khoản 6 Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. (Ban hành kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án),

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 180/2021/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh K – sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Trần Thị Th – sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa,

Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh K và chị Trần Thị Th thuận tình ly hôn.
- Về quyền nuôi con chung: Công nhận anh K và chị Th có hai con chung là cháu Nguyễn Trần Thanh Th và cháu Nguyễn Trần Thanh H, sinh ngày 14/01/2019. Hai bên thống nhất chị Trần Thị Th được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Nguyễn Trần Thanh Th và cháu Nguyễn Trần Thanh H, anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung, mỗi cháu là 2.000.000đ, hai cháu là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh K có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị Th cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở.

Trường hợp anh K không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung như đã thỏa thuận thì chị Thủy có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự để thi hành án.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ. Số tiền án phí phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2021/ 0008779 ngày 29/12/ 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, anh K còn phải nộp 300.000đ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện H;
- UBND xã H;
- Thi hành án huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi